ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4705 /QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%" đối với một số thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, môi trường, thủy lợi, xây dựng, quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Công văn số 4832/UBND-HCC ngày 03/10/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai cơ chế "Luồng xanh 24 giờ" và "Luồng xanh 60%" trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1561/TTr-SNNMT ngày 26/10/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) áp dụng cơ chế "Luồng xanh 60%" đối với 13 TTHC lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Thủy lợi, Xây dựng, Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị *(Phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ Quy trình nội bộ được phê duyệt kèm theo Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh quy trình thực hiện giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành

nông nghiệp và môi trường, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm phù hợp với quy trình thực hiện tại địa phương.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ quy trình nội bộ được phê duyệt kèm theo Quyết định này thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế "Luồng xanh 60%", đảm bảo đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, $HCC_{Tr.}$

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC ÁP DỤNG CƠ CHẾ "LUỒNG XANH 60%" ĐỐI VỚI MỘT SỐ TTHC THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG, THỦY LỢI, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 4705/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Thời gian giải quyết hồ sơ	Nội dung công việc và trình tự các bước thực hiện		Thời gian chi tiết	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYẾT GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (12 TTHC)**					
1	**Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Mã TTHC: 1.117064)**				
1.1	***Trường hợp 1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng***					
	1,5 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,125 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,125 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Lãnh đạo Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 3	Xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 4	Tiếp nhận thông báo thu nghĩa vụ tài chính và bổ sung hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC

		Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ, trình ký xác nhận biến động hoặc ký cấp GCN; Sao quét GCN, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai	0,5 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 6	Trả kết quả cho người nộp hồ sơ	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
1.2	***Trường hợp 2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất***					
	03 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Lãnh đạo Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 3	Xử lý hồ sơ	01 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 4	Tiếp nhận thông báo thu nghĩa vụ tài chính và bổ sung hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
		Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ, trình ký xác nhận biến động hoặc ký cấp GCN; Sao quét GCN, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai	1,25 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 6	Trả kết quả cho người nộp hồ sơ	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
2	**Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại QSDĐ trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (Mã TTHC: 1.117055)**					
	01 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Lãnh đạo Phòng Đăng ký đất đai

		Bước 3	Xử lý hồ sơ; Sao quét GCN, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai	0,5 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 4	Trả kết quả cho người nộp hồ sơ	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
3	**Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản (Mã TTHC: 1.117063)**					
	03 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Lãnh đạo Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 3	Xử lý hồ sơ	01 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 4	Tiếp nhận thông báo thu nghĩa vụ tài chính và bổ sung hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
		Bước 5	Hoàn thiện hồ sơ, trình ký xác nhận biến động hoặc ký cấp GCN; Sao quét GCN, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai	1,25 ngày làm việc	Văn phòng Đăng ký đất đai	Viên chức, người lao động Phòng Đăng ký đất đai
		Bước 6	Trả kết quả cho người nộp hồ sơ	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh/xã	CCVC
4	**Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất (Mã TTHC: 1.117082)**					
	04 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,0625 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT

		Bước 2	Kiểm tra thực địa; trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng thì cơ quan lâm nghiệp kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao; Chuyển thông tin đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp để xác định thông tin về diện tích đất lâm nghiệp, đối tượng rừng (trường hợp có chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch lâm nghiệp); Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). Hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao rừng, cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất.	1,625 ngày làm việc	Phòng Quản lý đất đai	Chuyên viên và Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Sở
		Bước 3	Chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Bộ phận Một cửa của VP UBND tỉnh tại TTPVHCC	0,0625 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 4	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của VP UBND tỉnh tại TTPVHCC chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Chuyên viên VP UBND tỉnh.	0,0625 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 5	Kiểm tra, ký quyết định giao đất, cho thuê đất	01 ngày làm việc	Văn phòng UBND tỉnh	CV VP UBND; Lãnh đạo UBND tỉnh
		Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của VP UBND tỉnh tại TTPVHCC chuyển hồ sơ, kết quả liên thông cho Bộ phận Một cửa của Sở NN và MT tại TTPVHCC.	0,0625 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên

		Bước 7	Bộ phận Một cửa của Sở NN và MT tại TTPVHCC chuyển hồ sơ, kết quả cho Chuyên viên Phòng QLĐĐ.	0,0625 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 8	Lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan Thuế hoặc thực hiện thủ tục xác định giá đất cụ thể	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý đất đai	Chuyên viên và Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Sở
		Hồ sơ ở trạng thái chờ xác định giá đất cụ thể và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
		Bước 9	Ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, bàn giao đất trên thực địa	0,75 ngày làm việc	Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai	Chuyên viên và Lãnh đạo Phòng; Lãnh đạo Sở; Viên chức và Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai
		Bước 10	Trả kết quả	0,0625 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
5	**Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường) (Mã TTHC: 1.010733)**					
5.1	***Trường hợp1: Trường hợp thông thường***					
	14 ngày: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 8 ngày + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 6 ngày.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ thẩm định	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Rà soát hồ sơ; thẩm định hồ sơ	07 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Chuyên viên
		Bước 4	Trả kết quả thẩm định và tạm dừng quy trình chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua	0,5 ngày/tạm dừng	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 5	Phân công rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	0,25 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Lãnh đạo Phòng

		Bước 6	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	2,5 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc trả hồ sơ cho Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 8	Tiếp nhận kết quả trình phê duyệt	0,25 ngày	Bộ phận một cửa VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ phê duyệt	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh
		Bước 10	Rà soát, trình hồ sơ phê duyệt	02 ngày	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 11	Tiếp nhận và chuyển kết quả	0,25 ngày	Bộ phận một cửa VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
5.2	***Trường hợp2: Trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công***					
	10 ngày: + Thời hạn thẩm định hồ sơ: 04 ngày + Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 06 ngày.	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ thẩm định	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	0,25 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Rà soát hồ sơ; thẩm định hồ sơ	03 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Chuyên viên
		Bước 4	Trả kết quả thẩm định và tạm dừng quy trình chờ tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ hoặc trả hồ sơ nếu không thông qua	0,5 ngày/tạm dừng	Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 5	Phân công rà soát hồ sơ, trình phê duyệt	0,25 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Lãnh đạo Phòng

		Bước 6	Kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo Quyết định phê duyệt hoặc văn bản trả cho Chủ dự án bổ sung hồ sơ	2,5 ngày	Phòng Quản lý môi trường	Chuyên viên
		Bước 7	Trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc trả hồ sơ cho Chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 8	Tiếp nhận kết quả trình phê duyệt	0,25 ngày	Bộ phận một cửa VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh phân công xử lý hồ sơ phê duyệt	0,25 ngày	VP UBND tỉnh	Lãnh đạo VP UBND tỉnh
		Bước 10	Rà soát, trình hồ sơ phê duyệt	2 ngày	VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 11	Tiếp nhận kết quả phê duyệt	0,25 ngày	Bộ phận một cửa VP UBND tỉnh	Chuyên viên
		Bước 12	Tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 13	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
6	**Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (1.003814)**					
	1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Trồng trọt	Chuyên viên
		Bước 2	Phê duyệt đơn đăng ký	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 3	Soát xét hồ sơ, soạn thông báo đạt/không đạt	0,5 ngày làm việc	Phòng Trồng trọt	Chuyên viên
		Bước 4	Phê duyệt hồ sơ cấp thông báo	0,25 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Lãnh đạo Chi cục
7	**Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.004427)**					
7.1	***Trường hợp 1. áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thuỷ lợi cấp tỉnh quản lý***					
	05 ngày làm việc	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT

	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	19,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1,6 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*16 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*2 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	3 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt báo cáo kết quả	4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 8	UBND tỉnh phê duyệt cấp giấy phép	11 giờ làm việc	UBND tỉnh	
		Bước 9	Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông	0,4 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Tiếp nhận trả kết quả	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
7.2	***Trường hợp 2: áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý***					
	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	28,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1,6 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*

		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*24 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*3 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	4 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	6,2 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận trả kết quả	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
8	**Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học,kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001796)**					
8.1	***Trường hợp 1: Áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thuỷ lợi cấp tỉnh quản lý***					
	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,3 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	11,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*9,6 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	1,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt báo cáo kết quả	3 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông	0,3 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư

		Bước 6	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,3 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,3 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 8	UBND tỉnh phê duyệt cấp giấy phép	6 giờ làm việc	UBND tỉnh	
		Bước 9	Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông	0,3 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Tiếp nhận trả kết quả	0,3 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
8.2	***Trường hợp 2: Áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý***					
	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	16,8 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1,2 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*14,4 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1,2 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	3 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	3 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận trả kết quả	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT

9	**Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001426)**					
9.1	***Trường hợp 1: áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thuỷ lợi cấp tỉnh quản lý***					
	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,3 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	11,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*9,6 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	1,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt báo cáo kết quả	3 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông	0,3 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,3 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,3 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 8	UBND tỉnh phê duyệt cấp phép	6 giờ làm việc	UBND tỉnh	
		Bước 9	Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông	0,3 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Tiếp nhận trả kết quả	0,3 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT

9.2	***Trường hợp 2: áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý***					
	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	16,8 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1,2 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*14,4 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1,2 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	3 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	3 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận trả kết quả	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
10	**Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (2.001793)**					
10.1	***Trường hợp 1. Áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thuỷ lợi cấp tỉnh quản lý***					
	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	10 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*8 giờ làm việc*		*Chuyên viên*

		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	1,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt báo cáo kết quả	1,8 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,2 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,2 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 8	UBND tỉnh phê duyệt cấp phép	5 giờ làm việc	UBND tỉnh	
		Bước 9	Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông	0,2 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Tiếp nhận trả kết quả	0,2 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
10.2	***Trường hợp 2: Áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý***					
	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	14,2 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*11,6 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1,6 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	1,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục

		Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	3,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông	0,2 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận trả kết quả	0,2 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
11	**Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003880)**					
11.1	***Trường hợp 1: Áp dụng đối với các công trình do các Công ty khai thác công trình thuỷ lợi cấp tỉnh quản lý***					
	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	10 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*8 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	1,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt báo cáo kết quả	1,8 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	phát hành kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ liên thông	0,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,2 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông	0,2 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên

		Bước 8	UBND tỉnh phê duyệt cấp phép	5 giờ làm việc	UBND tỉnh	
		Bước 9	Tiếp nhận, chuyển trả kết quả liên thông	0,2 giờ làm việc	Cán bộ VP UBND tỉnh tại TTPVHCC tỉnh	Chuyên viên
		Bước 10	Tiếp nhận trả kết quả	0,2 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
11.2	***Trường hợp 2: Áp dụng đối với các công trình do UBND cấp xã quản lý***					
	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,4 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Xử lý, thẩm định hồ sơ	14,2 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	
		Bước 2a	*Xem xét hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.*	*1 giờ làm việc*	Phòng Phòng thuỷ lợi và NSNT - Chi cục Thủy lợi và PCTT	*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 2b	*Xử lý, thẩm định hồ sơ*	*11,6 giờ làm việc*		*Chuyên viên*
		Bước 2c	*Rà soát hoàn thiện hồ sơ*	*1,6 giờ làm việc*		*Lãnh đạo Phòng*
		Bước 3	Soát xét hồ sơ	1,6 giờ làm việc	Chi cục Thủy lợi và PCTT	Lãnh đạo Chi cục
		Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	3,4 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Sở
		Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ liên thông	0,2 giờ làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư
		Bước 6	Tiếp nhận trả kết quả	0,2 giờ làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
12	**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (mã TTHC: 1.013216)**					

12.1	***Trường hợp 1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm A).***					
	10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A - có công trình cấp I trở lên	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Phân công thụ lý	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thụ lý hồ sơ	08 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 4	Xem xét, thẩm định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 6	Đóng dấu hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 7	Trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
	08 ngày làm việc đối với dự án nhóm A - công trình còn lại	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Phân công thụ lý	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thụ lý hồ sơ	6 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 4	Xem xét, thẩm định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 6	Đóng dấu hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên

		Bước 7	Trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
12.2	***Trường hợp 2: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm B).***					
	08 ngày làm việc đối với dự án nhóm B - có công trình cấp I trở lên	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Phân công thụ lý	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thụ lý hồ sơ	06 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 4	Xem xét, thẩm định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 6	Đóng dấu hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 7	Trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
	6,5 ngày làm việc đối với dự án nhóm B - công trình còn lại	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
		Bước 2	Phân công thụ lý	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thụ lý hồ sơ	4,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 4	Xem xét, thẩm định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng

		Bước 6	Đóng dấu hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 7	Trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của Sở NN&MT
12.3	***Trường hợp 3. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (Đối với dự án nhóm C).***					
	06 ngày làm việc đối với dự án nhóm C - có công trình cấp I trở lên	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ của Sở
		Bước 2	Phân công thụ lý	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thụ lý hồ sơ	04 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 4	Xem xét, thẩm định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 6	Đóng dấu hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 7	Trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ của Sở
	05 ngày làm việc đối với dự án nhóm C - công trình còn lại	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ của Sở
		Bước 2	Phân công thụ lý	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 3	Thụ lý hồ sơ	03 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 4	Xem xét, thẩm định	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng
		Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Lãnh đạo Phòng

		Bước 6	Đóng dấu hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý xây dựng công trình	Chuyên viên
		Bước 7	Trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC tỉnh	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ của Sở
II	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYẾT GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (01 TTHC)**					
1	**Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất (Mã TTHC: 1.117088)**					
1	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	0,125 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC xã	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ
		Bước 2	+ Kiểm tra thực địa; trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng thì cơ quan lâm nghiệp kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao; + Chuyển thông tin đến cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp để xác định thông tin về diện tích đất lâm nghiệp, đối tượng rừng (trường hợp có chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch lâm nghiệp); + Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). + Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao rừng, cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất.	2 ngày làm việc	Phòng Kinh tế	Chuyên viên và Lãnh đạo Phòng

		Bước 3	Kiểm tra, ký quyết định giao đất, cho thuê đất	0,5 ngày làm việc	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND
		Bước 4	Lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan Thuế hoặc thực hiện thủ tục xác định giá đất cụ thể	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế	Chuyên viên và Lãnh đạo Phòng
		Hồ sơ ở trạng thái chờ xác định giá đất cụ thể và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, không tính vào thời gian giải quyết TTHC				
		Bước 5	Ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, bàn giao đất trên thực địa	1 ngày làm việc	Phòng Kinh tế	Chuyên viên và Lãnh đạo Phòng; Chủ tịch UBND cấp xã
		Bước 6	Trả kết quả	0,125 ngày làm việc	Trung tâm PCHCC xã	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ